THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	12A1 (Quyên Lý)		12A2 (V.Anh)		12A3 (Đ.Thúy)		12A4 (H.Thương)		12A5 (N.Huệ)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Quyên Lý	Toán - Đ.Thúy	HĐTN - D.Phượng	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Thơm	Sinh - Đ.Thanh	HĐTN - H.Thương	GDĐP - T.Huyền	HĐTN - H.Hương	Văn - K.Vân
	2	Tin - K.Huế	NNgữ - T.Vân	HĐTN - D.Phượng	Sử - N.Bẩy	NNgữ - L. Giang	Toán - Đ.Thúy	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	Văn - K.Vân
	3	Toán - Đ.Thúy		Văn - Đ.Mây		Tin - K.Huế		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	4	Lí - Quyên Lý		Sinh - D.Phượng		GDTC - Đ.Hạnh		GDTC - H.Cường		CN - N.Lan	
	5	Văn - L.Phương		Tin - H.Liễu		Lí - N.Thơm		Hóa - Dung H		Sử - N.Châm	
3	1	Sử - H.Thủy		Lí - N.Thơm		NNgữ - L. Giang		Sinh - D.Phượng		NNgữ - Lan Hương	
	2	HĐTN - Quyên Lý		HĐTN - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Sinh - N.Huệ	
	3	Tin - K.Huế		NNgữ - Huệ NN		Sinh - Đ.Thanh		HĐTN - H.Thương		Toán - N.Thược	
	4	NNgữ - T.Vân		GDĐP - T.Huyền		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		GDĐP - A.Tuyết	
	5										
4	1	Lí - Quyên Lý	NNgữ - T.Vân	NNgữ - Huệ NN	Văn - Đ.Mây	Sử - V.Anh Sử	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - H.Cường	Toán - P.Giang	Hóa - Đ.Nga	Sinh - N.Huệ
	2	HĐTN - Quyên Lý	GDTC - H.Cường	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - Đ.Mây	Toán - Đ.Thúy	Hóa - Dung H	CN - N.Lan	GDQP-AN - L.Hạnh	Sử - N.Châm	HĐTN - H.Hương
	3	Sinh - D.Phượng	Sử - H.Thủy	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Thơm	GDTC - Đ.Hạnh	Lí - Huyền Lý	Lí - Huyền Lý	HĐTN - H.Hương	Văn - K.Vân
	4	Hóa - Đ.Nga		Sinh - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Lí - H.Hương	
	5										
5	1	GDQP-AN - L.Hạnh		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - Đ.Thúy		NNgữ - H.Thương		Toán - N.Thược	
	2	Văn - L.Phương		Sử - N.Bẩy		Tin - K.Huế		Hóa - Dung H		NNgữ - Lan Hương	
	3	Văn - L.Phương		GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - Quyên Văn		Sử - V.Anh Sử		GDTC - H.Cường	
	4	Toán - Đ.Thúy		Tin - H.Liễu		Văn - Quyên Văn		Lí - Huyền Lý		Lí - H.Hương	
	5										
6	1	Toán - Đ.Thúy	Hóa - Đ.Nga	Lí - N.Thơm	Lí - N.Thơm	GDĐP - T.Huyền	NNgữ - L. Giang	Văn - Quyên Văn	Văn - Quyên Văn	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - Lan Hương
	2	Lí - Quyên Lý	GDTC - H.Cường	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	Sử - V.Anh Sử	Hóa - Dung H	NNgữ - H.Thương	Văn - Quyên Văn	CN - N.Lan	Hóa - Đ.Nga
	3	Sinh - D.Phượng	GDĐP - T.Huyền	NNgữ - Huệ NN	Hóa - Hương H	Toán - Đ.Thúy	HĐTN - N.Thơm	Hóa - Dung H	HĐTN - H.Thương	Hóa - Đ.Nga	Toán - N.Thược
	4	Hóa - Đ.Nga		Hóa - Hương H		Văn - Quyên Văn		Sinh - D.Phượng		GDTC - H.Cường	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	12A6 (Huệ NN)		12A7 (Lan Hương)		12A8 (T.Vân)		12A9 (T.Uyên)		12A10 (Quyên Văn)		12A11 (N.Thược)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huệ NN	Lí - Quyên Lý	HĐTN - Ngân	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - T.Vân	NNgữ - T.Vân	HĐTN - Đ.Thanh	CN - N.Lan	HĐTN - Dung Lý	Toán - P.Giang	HĐTN - D.Lan	NNgữ - H.Thương
	2	GDTC - P.Khiên	Sinh - Đ.Thanh	GDTC - H.Cường	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan	Địa - Ngân	NNgữ - T.Uyên	Lí - Dung Lý	NNgữ - L. Giang	Lí - Huyền Lý	Toán - N.Thược
	3	NNgữ - Huệ NN		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - T.Thu		Văn - L.Thủy		GDTC - P.Khiên		NNgữ - H.Thương	
	4	Hóa - Hương H		Văn - L.Phương		GDĐP - A.Tuyết		Sử - N.Bẩy		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly	
	5	Toán - L.Chính		Toán - L.Phượng		Văn - K.Vân		Hóa - Hải Anh		GDKT-PL - H.Ly		Địa - D.Lan	
3	1	Sử - N.Bẩy		GDĐP - A.Tuyết		HĐTN - T.Thu		Toán - Đ.Hương		Địa - D.Lan		Toán - N.Thược	
	2	HĐTN - Huệ NN		Địa - Ngân		Hóa - Hương H		HĐTN - Đ.Thanh		GDTC - P.Khiên		Địa - D.Lan	
	3	Tin - H.Liễu		NNgữ - Lan Hương		NNgữ - T.Vân		GDKT-PL - H.Ly		Toán - P.Giang		Lí - Huyền Lý	
	4	Hóa - Hương H		Sử - H.Thủy		Địa - D.Lan		Hóa - Hải Anh		NNgữ - L. Giang		GDKT-PL - H.Ly	
	5												
4	1	GDĐP - A.Tuyết	Văn - L.Thủy	CN - D.Phượng	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Phượng	Văn - K.Vân	Toán - Đ.Hương	Địa - Ngân	Địa - D.Lan	CN - N.Lan	Văn - Đ.Mây	HĐTN - Huyền Lý
	2	NNgữ - Huệ NN	Văn - L.Thủy	Sử - H.Thủy	Địa - Ngân	Văn - K.Vân	Văn - K.Vân	GDTC - P.Khiên	Toán - Đ.Hương	HĐTN - Dung Lý	HĐTN - Dung Lý	HĐTN - Huyền Lý	GDTC - P.Khiên
	3	Sử - N.Bẩy	GDTC - P.Khiên	Toán - L.Phượng	GDQP-AN - L.Hạnh	GDQP-AN - L.Hạnh	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy	Văn - L.Thủy	Toán - P.Giang	Toán - P.Giang	Sử - H.Thủy	Văn - Đ.Mây
	4	Lí - Quyên Lý		HĐTN - Huyền Lý		GDTC - P.Khiên		Văn - L.Thủy		Sử - N.Châm		Địa - D.Lan	
	5												
5	1	Toán - L.Chính		Văn - L.Phương		Sử - V.Anh Sử		GDKT-PL - H.Ly		Văn - Quyên Văn		GDTC - P.Khiên	
	2	GDQP-AN - L.Hạnh		GDTC - H.Cường		Toán - L.Phượng		NNgữ - T.Uyên		Văn - Quyên Văn		Toán - N.Thược	
	3	Tin - H.Liễu		HĐTN - Huyền Lý		GDTC - P.Khiên		CN - N.Lan		GDKT-PL - H.Ly		Văn - Đ.Mây	
	4	Sinh - Đ.Thanh		NNgữ - Lan Hương		GDKT-PL - N.Ngần		GDTC - P.Khiên		CN - N.Lan		Văn - Đ.Mây	
	5												
6	1	Lí - Quyên Lý	Văn - L.Thủy	Văn - L.Phương	Toán - L.Phượng	CN - D.Phượng	Hóa - Hương H	Toán - Đ.Hương	GDĐP - K.Linh	Sử - N.Châm	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - H.Thương	Toán - N.Thược
	2	Hóa - Hương H	NNgữ - Huệ NN	Văn - L.Phương	CN - D.Phượng	Toán - L.Phượng	Toán - L.Phượng	Sử - N.Bẩy	HĐTN - Đ.Thanh	Lí - Dung Lý	GDĐP - K.Linh	GDQP-AN - L.Hạnh	CN - N.Lan
	3	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Toán - L.Phượng	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Vân	CN - D.Phượng	Địa - Ngân	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - Quyên Văn	Văn - Quyên Văn	GDĐP - K.Linh	Sử - H.Thủy
	4	HĐTN - Huệ NN		Địa - Ngân		Sử - V.Anh Sử		NNgữ - T.Uyên		NNgữ - L. Giang		CN - N.Lan	
	5												
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Uyên	HĐTN - N.Nhâm	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	HĐTN - Hạnh NN	Sử - V.Anh Sử
	2	Sử - N.Bẩy	Hóa - Hương H	Sử - H.Thủy	Lí - Quyên Lý	Hóa - Hải Anh	GDQP-AN - L.Hưng	Lí - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	GDQP-AN - L.Hưng	Hóa - Hải Anh
	3	GDĐP - N.Bẩy		Hóa - Đ.Nga		Sinh - N.Huệ		Toán - L.Chính		Văn - K.Hợi	
	4	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		Toán - L.Thúy		Hóa - Hải Anh		Văn - K.Hợi	
	5	Văn - A.Tuyết		Tin - K.Huế		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Hà		CN - Dung Lý	
3	1	Tin - K.Huế		Lí - Quyên Lý		Sinh - N.Huệ		GDTC - N.Phong		Văn - K.Hợi	
	2	Lí - Huyền Lý		GDĐP - H.Thủy		Hóa - Hải Anh		HĐTN - T.Hà		GDĐP - V.Anh Sử	
	3	Hóa - Hương H		Sinh - N.Huệ		Toán - L.Thúy		GDĐP - N.Bẩy		Toán - L.Lan	
	4	HĐTN - Huyền Lý		GDTC - N.Phong		Tin - K.Huế		NNgữ - T.Hà		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
4	1	Toán - V.Anh	Sinh - N.Thúy	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Uyên	GDĐP - N.Bẩy	Toán - L.Thúy	Lí - Hằng Lí	Sử - N.Bẩy	Hóa - Hải Anh	Lí - Hằng Lí
	2	NNgữ - D.Linh	Toán - V.Anh	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan
	3	Văn - A.Tuyết	NNgữ - D.Linh	Văn - K.Hợi	Sinh - N.Huệ	Hóa - Hải Anh	Sử - N.Bẩy	HĐTN - T.Hà	GDTC - N.Phong	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hải Anh
	4	Văn - A.Tuyết		Sử - H.Thủy		HĐTN - N.Nhâm		Tin - K.Huế		Lí - Hằng Lí	
	5										
5	1	Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Uyên		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí		Tin - K.Huế	
	2	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		Lí - P.Anh		Văn - A.Tuyết		HĐTN - Hạnh NN	
	3	Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Lan	
	4	Sinh - N.Thúy		Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		Toán - L.Chính		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
6	1	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	Hóa - Đ.Nga	Toán - L.Chính	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Nhâm	Tin - K.Huế	Sử - N.Bẩy	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	2	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Toán - L.Chính	Văn - K.Hợi	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	Lí - Hằng Lí	Sử - V.Anh Sử
	3	Hóa - Hương H	GDQP-AN - L.Hưng	Lí - Quyên Lý	Văn - K.Hợi	Toán - L.Thúy	Văn - N.Nhâm	CN - N.Lan	CN - N.Lan	Tin - K.Huế	CN - Dung Lý
	4	NNgữ - D.Linh		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Lí - L.Thu	HĐTN - Tr.Lan	Hóa - Hải Anh	HĐTN - H.Ly	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - N.Thúy	HĐTN - N.Thúy	HĐTN - N.Ngần	Toán - N.Thược
	2	Văn - N.Nhâm	Hóa - Đ.Nga	GDKT-PL - H.Ly	Toán - P.Quang	Địa - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	Lí - Huyền Lý	CN - N.Lan	GDKT-PL - H.Ly
	3	Văn - N.Nhâm		Văn - K.Vân		Toán - L.Thúy		GDKT-PL - H.Ly		GDĐP - H.Thủy	
	4	NNgữ - T.Hà		Toán - P.Quang		HĐTN - N.Huệ		Địa - Tr.Lan		Lí - Dung Lý	
	5	Sử - V.Anh Sử		NNgữ - D.Linh		Sử - N.Bẩy		Lí - Huyền Lý		Văn - Đ.Mây	
3	1	GDĐP - V.Anh Sử		CN - H.Yến		Địa - Tr.Lan		NNgữ - T.Vân		Toán - P.Quang	
	2	Toán - P.Quang		HĐTN - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		GDKT-PL - H.Ly	
	3	Lí - L.Thu		Địa - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		NNgữ - Hạnh NN	
	4	CN - H.Yến		NNgữ - D.Linh		Sử - N.Bẩy		GDĐP - V.Anh Sử		Địa - Tr.Lan	
	5										
4	1	NNgữ - T.Hà	HĐTN - T.Hà	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hải Anh	Lí - Dung Lý	Lí - Dung Lý	Văn - K.Hợi	Toán - V.Anh	Sử - H.Thủy	Sử - H.Thủy
	2	Tin - K.Huế	Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	Sử - H.Thủy	Văn - A.Tuyết	Toán - L.Thúy	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - T.Vân	Văn - Đ.Mây	GDTC - Đ.Hạnh
	3	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Hà	Văn - K.Vân	CN - H.Yến	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Uyên	HĐTN - N.Thúy	CN - Dung Lý	Văn - Đ.Mây	CN - N.Lan
	4	Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - V.Anh		Lí - Dung Lý	
	5										
5	1	Lí - L.Thu		Toán - P.Quang		Văn - A.Tuyết		Địa - Tr.Lan		Văn - Đ.Mây	
	2	HĐTN - T.Hà		GDQP-AN - L.Hưng		GDKT-PL - H.Ly		Sử - V.Anh Sử		Địa - Tr.Lan	
	3	Toán - P.Quang		Văn - K.Vân		GDTC - Đ.Hạnh		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - Hạnh NN	
	4	CN - H.Yến		Văn - K.Vân		NNgữ - T.Uyên		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - N.Thược	
	5										
6	1	GDTC - Đ.Hạnh	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - D.Linh	Sử - H.Thủy	CN - Dung Lý	CN - Dung Lý	Sử - V.Anh Sử	Văn - K.Hợi	GDQP-AN - L.Hưng	Địa - Tr.Lan
	2	Hóa - Đ.Nga	GDTC - Đ.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - H.Thủy	Địa - Tr.Lan	GDĐP - N.Bẩy	NNgữ - T.Vân	Địa - Tr.Lan	NNgữ - Hạnh NN	Toán - N.Thược
	3	Văn - N.Nhâm	Sử - V.Anh Sử	Địa - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	NNgữ - T.Uyên	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - Hạnh NN
	4	Tin - K.Huế		HĐTN - Tr.Lan		Toán - L.Thúy		CN - Dung Lý		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Sử - H.Thủy	HĐTN - T.Thu	NNgữ - D.Linh	HĐTN - N.Vân	GDQP-AN - L.Hưng	HĐTN - T.Nga	Hóa - T.Nga	HĐTN - L.Thu	Toán - Đ.Hương
	2	Tin - H.Liễu	Hóa - Hưng H	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương	Sử - N.Châm	NNgữ - H.Thương	CN - Đ.Thanh	Toán - P.Giang	GDĐP - N.Ngần	Lí - L.Thu
	3	Toán - Đ.Hương		NNgữ - D.Linh		Lí - N.Thơm		Sử - V.Anh Sử		Tin - H.Liễu	
	4	GDTC - P.Khiên		Hóa - Dung H		Sinh - H.Yến		Lí - P.Anh		GDQP-AN - L.Hưng	
	5	Hóa - Hưng H		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		Văn - K.Linh	
3	1	GDTC - P.Khiên		Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Lí - L.Thu	
	2	Toán - Đ.Hương		HĐTN - T.Thu		Tin - H.Liễu		GDĐP - N.Ngần		Hóa - Dung H	
	3	Sử - H.Thủy		GDTC - P.Khiên		Hóa - N.Vân		HĐTN - T.Thu		Toán - Đ.Hương	
	4	Hóa - Hưng H		Toán - Đ.Hương		GDTC - P.Khiên		Toán - P.Giang		CN - Đ.Thanh	
	5										
4	1	Văn - N.Nhâm	Lí - P.Anh	GDTC - P.Khiên	Hóa - Dung H	Lí - N.Thơm	Sinh - H.Yến	Tin - H.Liễu	NNgữ - T.Thu	Văn - K.Linh	Toán - Đ.Hương
	2	Văn - N.Nhâm	CN - N.Lan	Tin - H.Liễu	Sử - N.Bẩy	GDĐP - N.Ngần	Văn - K.Linh	Lí - P.Anh	Toán - P.Giang	Văn - K.Linh	NNgữ - T.Thu
	3	HĐTN - L.Dương	Toán - Đ.Hương	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	GDTC - P.Khiên	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường	Lí - P.Anh	Toán - Đ.Hương	GDTC - H.Cường
	4	Lí - P.Anh		GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Tin - H.Liễu	
	5										
5	1	HĐTN - L.Dương		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		Văn - T.Huyền		Hóa - Dung H	
	2	Tin - H.Liễu		CN - N.Lan		HĐTN - Hằng Lí		Văn - T.Huyền		Lí - L.Thu	
	3	NNgữ - Lan Hương		Văn - T.Huyền		NNgữ - H.Thương		CN - Đ.Thanh		HĐTN - L.Thu	
	4	Lí - P.Anh		Văn - T.Huyền		Toán - L.Lan		Toán - P.Quang		Sử - N.Bẩy	
	5										
6	1	Văn - N.Nhâm	CN - N.Lan	Sử - N.Bẩy	HĐTN - T.Thu	HĐTN - Hằng Lí	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - T.Thu	CN - Đ.Thanh
	2	NNgữ - Lan Hương	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - Đ.Hương	Văn - T.Huyền	Lí - N.Thơm	Toán - L.Lan	NNgữ - T.Thu	HĐTN - T.Thu	GDTC - H.Cường	HĐTN - L.Thu
	3	GDĐP - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - D.Linh	Hóa - Dung H	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh	Văn - T.Huyền	GDTC - H.Cường	Sử - N.Bẩy	NNgữ - T.Thu
	4	Toán - Đ.Hương		GDĐP - N.Ngần		Sử - N.Châm		GDQP-AN - L.Hạnh		Hóa - Dung H	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	GDĐP - N.Ngần	HĐTN - L.Lan	Văn - L.Phương	HĐTN - V.Thơ	Toán - P.Quang	HĐTN - P.Quang	Sử - N.Bẩy	HĐTN - D.Linh	Toán - L.Thúy
	2	NNgữ - T.Thu	Sử - H.Thủy	CN - N.Thúy	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	Văn - T.Huyền	Toán - P.Quang	CN - N.Thúy	NNgữ - D.Linh	Sử - V.Anh Sử
	3	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		GDKT-PL - N.Ngần		NNgữ - Hạnh NN		CN - N.Thúy	
	4	Văn - K.Linh		HĐTN - Hằng Lí		Toán - L.Phượng		Lí - L.Thu		Sử - V.Anh Sử	
	5	Sử - H.Thủy		NNgữ - Huệ NN		Lí - Hằng Lí		Địa - Ngân		Toán - L.Thúy	
3	1	Hóa - Dung H		Hóa - Hải Anh		Văn - T.Huyền		Địa - Ngân		Toán - L.Thúy	
	2	Sinh - H.Yến		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		GDTC - N.Phong		NNgữ - D.Linh	
	3	HĐTN - H.Yến		Sử - V.Anh Sử		GDTC - N.Phong		GDĐP - N.Ngần		HĐTN - D.Linh	
	4	NNgữ - T.Thu		GDKT-PL - N.Ngần		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - P.Quang		Địa - Ngân	
	5										
4	1	Lí - H.Hương	Lí - H.Hương	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Lan	Địa - V.Thơ	Địa - V.Thơ	Toán - Đ.Thúy	HĐTN - P.Quang	Văn - L.Thủy	NNgữ - D.Linh
	2	Toán - L.Phượng	Sinh - H.Yến	Địa - V.Thơ	CN - N.Thúy	CN - N.Thúy	HĐTN - V.Thơ	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - N.Phong	Văn - L.Thủy	GDKT-PL - N.Ngần
	3	Tin - H.Liễu	Hóa - Dung H	Sử - V.Anh Sử	Địa - V.Thơ	GDĐP - N.Ngần	Sử - N.Châm	Văn - K.Linh	CN - N.Thúy	Lí - Hằng Lí	Lí - Hằng Lí
	4	GDTC - H.Cường		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Phượng		GDKT-PL - N.Ngần		HĐTN - D.Linh	
	5										
5	1	GDTC - H.Cường		Toán - L.Lan		Toán - L.Phượng		GDKT-PL - N.Ngần		GDTC - N.Phong	
	2	Lí - H.Hương		GDTC - N.Phong		CN - N.Thúy		Toán - Đ.Thúy		GDĐP - N.Ngần	
	3	HĐTN - H.Yến		GDĐP - N.Ngần		Lí - Hằng Lí		Văn - K.Linh		CN - N.Thúy	
	4	Toán - L.Phượng		HĐTN - Hằng Lí		Sử - N.Châm		Văn - K.Linh		Sử - V.Anh Sử	
	5										
6	1	Toán - L.Phượng	Hóa - Dung H	NNgữ - Huệ NN	Toán - L.Lan	HĐTN - V.Thơ	Văn - T.Huyền	Văn - K.Linh	Lí - L.Thu	Địa - Ngân	GDKT-PL - N.Ngần
	2	Tin - H.Liễu	GDQP-AN - L.Hạnh	Địa - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	GDKT-PL - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	Toán - Đ.Thúy	NNgữ - Hạnh NN	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	3	NNgữ - T.Thu	Toán - L.Phượng	GDTC - N.Phong	NNgữ - Huệ NN	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - N.Phong	NNgữ - Hạnh NN	Sử - N.Bẩy	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - L.Thủy
	4	Văn - K.Linh		Văn - L.Phương		NNgữ - Lan Hương		Sử - N.Bẩy		GDTC - N.Phong	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 2

Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025